

PGS. TS Phạm Việt Hòa: Phụ nữ làm nghiên cứu khoa học, cần nhất sự hậu thuẫn từ gia đình

PGS. TS Phạm Việt Hòa, là một nhà khoa học đã và đang theo đuổi công việc nghiên cứu, với những công trình có tính ứng dụng cao trong đời sống xã hội. Với bà, khoa học đã là niềm đam mê đòi hỏi trí tuệ phải tập trung cao độ, còn gia đình cũng là vị trí số 1 trong trái tim. Nhân dịp Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, PGS.TS Phạm Việt Hòa đã có cuộc chia sẻ với Bản tin Khoa học & Công nghệ về những suy nghĩ rất riêng của phụ nữ làm khoa học.



PGS.TS. Phạm Việt Hòa

[xem tiếp trang 2](#)

Mất trọng lượng trong không gian xa vời

Nhà vật lý thiên văn ở thành phố Munich, vốn là cán bộ khoa học tại "Đài thiên văn châu Âu" của Trung tâm Nghiên cứu Khoa học & Công nghệ Garching, Munich, muốn trở thành phi công vũ trụ đầu tiên của Đức. Bà nói: "Chương trình thám hiểm vũ trụ của Bang Bavaria "Bavaria One đến thật đúng lúc" Sau đây là bài phỏng vấn của tờ Spiegel với bà Randall.



Thực tập sinh phi hành gia Randall

[xem tiếp trang 3](#)

Trong số này

**Người phụ nữ đầu tiên
đạt giải Toán học Abel
danh giá**

[>> Trang 4](#)

**Các hợp chất thứ cấp có
hoạt tính sinh học từ một
số động vật thân mềm ở
vùng biển Trung bộ**

[>> Trang 5](#)

**Các nhà khoa học cần làm
gì để nông nghiệp Việt
Nam phát triển.**

[>> Trang 6](#)

**Hoạt động địa chấn đối
đứt gãy kinh tuyến
Thường Xuân – Bá Thước
và các dạng tai biến địa
chất liên quan**

[>> Trang 9](#)

**Các đề tài mới được
nghiệm thu**

[>> Trang 10](#)

Tin văn

[>> Trang 11](#)

Công bố mới

[>> Trang 12](#)

PGS.TS. Phạm Việt Hòa ... (tiếp theo trang 1)



PGS.TS. Phạm Việt Hòa tại lễ trao giải Kovalevskaia năm 2018

PV: Thưa TS, phụ nữ theo đuổi con đường nghiên cứu khoa học, ngoài đam mê, cần thêm những yếu tố nào?

PGS.TS Phạm Việt Hòa: Lễ thường, đã là phụ nữ thì gắn liền với việc quán xuyến gia đình, chăm sóc con cái, phụng dưỡng bố mẹ già. Một người phụ nữ làm khoa học, cũng không thể bỏ qua thiên chức ấy. Thế nên, tôi nghĩ rằng, bất cứ người phụ nữ nào muốn trở thành một nhà khoa học, cùng một lúc phải vừa dung hòa được cuộc sống gia đình vừa phải phấn đấu trong sự nghiệp.

Nghiên cứu khoa học, tất nhiên, không phải là dễ. Đối với phụ nữ theo đuổi công việc này, lại càng khó hơn bởi đòi hỏi phải có sự đam mê, cố gắng và lòng kiên trì. Đôi khi, phải chấp nhận hy sinh và chịu thiệt thòi. Vì thế, rất cần sự cảm thông, chia sẻ của người chồng và gia đình, thậm chí là từ đồng nghiệp.

Với tôi, gia đình luôn có vị trí số 1 trong trái tim. Và tôi luôn sự cảm thông, hậu thuẫn từ phía gia đình. Đó là niềm hạnh phúc đáng nâng niu. Và là nguồn vui để mỗi ngày tôi phấn đấu nhiều hơn trong công việc.

PV: Bà có thể nói về những điều khác biệt khi phụ nữ dẫn thân nghiên cứu khoa học với một nhà khoa học là nam giới?

PGS.TS Phạm Việt Hòa: Phụ nữ làm khoa học quả thực gặp rất nhiều khó khăn về mặt thời gian và sự tập trung cao độ. Nếu như nam giới đam mê khoa học thì họ có thể tập trung toàn bộ thời gian và sức lực để tìm tòi, khám phá. Nhưng phụ nữ chúng tôi thì luôn dành một nửa thời gian trong ngày để lo cho gia đình. Đôi khi, hoàn tất việc nhà thì cũng là lúc mệt mỏi rồi.

Rõ ràng, khi dẫn thân nghiên cứu, không thể thiếu những chuyến đi thực địa. Là một người mẹ, người vợ, mình lại phải chu toàn sắp xếp việc nhà để yên tâm đi khảo sát. Trong tâm trí của phụ nữ, nói thật, lúc đi công tác, cũng bộn bề lo nghĩ về con cái ở nhà. Khó ai mà chuyên tâm 100%, trong một ngày chỉ để làm việc và làm việc cả.

PV: Viện Địa lý Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian gần đây, đã có nhiều công trình mang tính ứng dụng thực tế khá lớn. Là Viện trưởng, bà có thể cho biết cụ thể hơn về hướng nghiên cứu mà Viện đang theo đuổi?

PGS.TS Phạm Việt Hòa: Hiện nay, tôi đang làm trong lĩnh vực Khoa học Trái đất, tại Viện Địa lý Tài nguyên Thành phố Hồ Chí Minh. Viện chúng tôi đã có những thành quả thiết thực như xây dựng hệ thống giám sát rừng, hệ thống Web GIS cho một số địa phương. Cũng như, nghiên cứu giảm thiểu và phòng chống thiên tai như hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn, xói lở ...

PV: Theo quan sát của bà, xu hướng nghiên cứu ở lĩnh vực địa lý của quốc tế đang diễn ra như thế nào?

PGS.TS Phạm Việt Hòa: Hiện nay, xu hướng nghiên cứu địa lý quốc tế đang phát triển rất mạnh mẽ, cụ thể, chính xác áp dụng thực tiễn vào đời sống người dân trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước biển dâng như hệ thống cảnh báo lũ lụt, hệ thống cảnh báo động đất, sóng thần, dự báo thời tiết...

Hiện nay, Viện Địa lý Tài nguyên Thành phố Hồ Chí Minh có rất nhiều hợp tác với các trường đại học, các nhà nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực Địa chất, Địa lý... ở một số quốc gia như: Nhật Bản, Thái Lan, Ấn Độ, Hàn Quốc, Anh, Pháp, Mỹ, Đài Loan... Và chúng tôi đang nỗ lực nghiên cứu những vấn đề "nóng" mà thiên nhiên, cuộc sống đặt ra cho khoa học địa lý.

PV: Cảm ơn PGS.TS Phạm Việt Hòa!



PGS.TS Phạm Việt Hòa (đứng giữa) nhận cùng một số nhà khoa học nhận Bằng khen của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Kiều Anh (thực hiện)

Mất trọng lượng ... (tiếp theo trang 1)

Spiegel: Bà Randall, cho đến nay, CHLB Đức đã gửi lên vũ trụ 11 nam phi hành gia nhưng chưa có nữ phi hành gia nào. Nam phi hành gia có thể làm những gì mà nữ phi hành gia không làm được?

Randall: Đàn ông khỏe hơn phụ nữ, nhưng điều đó chẳng thể là lý do để nam chiếm ưu thế trong vũ trụ. Sau cùng thì ở trạng thái không trọng lượng người ta không cần cơ bắp, và trong cabin hẹp, cơ thể to lớn trái lại lại là nhược điểm. Trong vũ trụ, sẽ đòi hỏi khả năng tiếp thu nhanh và khả năng làm việc nhóm. Nếu nhìn từ góc độ đó, nữ hầu như thích hợp với du hành vũ trụ hơn nam.

Spiegel: Thế nhưng theo thống kê thì trên thế giới chỉ có 10% số phi hành gia là nữ. Mà nước CHLB Đức lại đứng hàng cuối trong các nước ấy. Liệu chúng ta có cần phải lập chỉ tiêu vũ trụ cho nữ chẳng?

Randall: Đúng thế. Theo tôi, đáng sợ là trong 30 năm qua chỉ số nữ trong các phi hành gia vũ trụ không tăng. Ở Mỹ, trái lại từ 2 năm qua có cách lựa chọn mới cho phi hành gia vũ trụ với chỉ tiêu nữ. Nói chung những nhóm lẫn lộn cả nam lẫn nữ hoạt động tốt hơn.

Spiegel: Start-up- Công ty khởi nghiệp "Nữ phi hành gia" sẽ tự mình làm gia tăng tỷ lệ nữ trong các con tàu vũ trụ. Bà nhận xét sao về vụ ấy?

Randall: Chỉ do tình cờ mà tôi biết việc ấy. Đến ngày cuối cùng tôi mới nộp đơn. Cùng với tôi còn 400 phụ nữ nữa, 100 trong số ấy sẽ tiếp tục vào vòng trong.

Spiegel: Quy trình lọc lựa diễn ra thế nào?

Randall: Trung tâm vũ trụ CHLB Đức tiếp nhận Quy trình lọc lựa và tiến hành việc lọc lựa hết như đã làm với nam giới. Chúng tôi phải hoàn thành các bài kiểm tra về nhận thức và tâm lý học, giải các bài tập nhóm và thực hiện những test y học khắt khe.

Spiegel: Có phải tình cờ mà trong số 6 người cuối cùng, nay chỉ còn 3 nữ làm việc tại Trung tâm Munich?

Randall: Không phải vậy, Bang Bavaria với trung tâm là thành phố Munich vốn vẫn là trung tâm của công nghệ vũ trụ và nghiên cứu khoa học cơ bản. Hãng Airbus phát triển ở đây những hệ phát động tên lửa cho tàu "Ariane 5" và "Ariane 6". Hiện tại, cá nhân tôi đang chuẩn bị cho chuyến phi hành vũ trụ thì dành 30% thời gian cho việc đó, thời gian còn lại là cho việc đánh giá dữ liệu của kính viễn vọng lớn nhất thế giới "Alma" tại Đài Thiên văn Nam châu Âu.

Spiegel: Cụ thể việc luyện tập của phi hành gia vũ trụ như thế nào?

Randall: Đang học nhiều về lý thuyết. Cứ như tôi nhảy từ Trạm sống sót này sang Trạm sống sót khác. Hiện tôi đang học xem các hệ thống điện và điện tử trên trạm ISS hoạt động ra sao hay hãng vũ trụ nào đang sản xuất những tên lửa vũ trụ nào. Ngoài ra tôi

phải hoàn thành một chứng chỉ phi công.

Spiegel: Bà đã biết trạng thái không trọng lượng như thế nào chưa?

Randall: Đầu năm nay tôi thực hiện chuyến bay parabol đầu tiên của mình. 22 giây không trọng lượng. Cảm giác tuyệt vời, không gì so sánh được, ngay cả lặn cũng không thể. Nhiều người thử thực hiện động tác bơi nhưng không được vì không khí khi ở thể không trọng lượng cũng sẽ không tạo lực cản.

Spiegel: Các vì sao đem lại cho bà cảm hứng gì?

Randall: Ở nơi vô tận mà não ta không nắm bắt được mà cá nhân tôi, nói thật, cũng cảm thấy sợ.

Spiegel: Ở tư cách là nhà vật lý thiên văn hàng ngày dùng kính viễn vọng ngắm vũ trụ, liệu có là tất nhiên phải giải thích hoàn toàn phi khoa học cho sự tồn tại của chúng ta trong vũ trụ chẳng?

Randall: Nhiều nhà khoa học rất có niềm tin tôn giáo. Cá nhân tôi không đi nhà thờ vì không tin những gì giảng ở đây, nhưng tôi dễ tưởng tượng rằng có cái gì đó tồn tại ngoài sức tưởng tượng của chúng ta. Thế nhưng sẽ không có một vị thánh nam giới, da trắng phạt chúng ta khi chúng ta làm gì đó sai. Về điều này thì tôi tự do hơn nhiều người, nếu xét về mặt tư duy.

Spiegel: Tại sao về mặt chính thức thì cho đến nay Esa (Chương trình thám hiểm vũ trụ của châu Âu) vẫn chưa chọn một phụ nữ từ CHLB Đức cho các chuyến bay vũ trụ?

Randall: Chẳng hạn vì con số quá nhỏ người thi dự tuyển. Trong ngành hàng không vũ trụ thiếu những tấm gương là nữ. Mới đây tôi vừa thực hiện một hội thảo cho trẻ em gái giữa 10 và 12 tuổi, ngay từ đầu tôi hỏi, em nào muốn trở thành nữ phi công vũ trụ? Chẳng có một cánh tay nào giơ lên, tôi thật sự bị sốc. Nhưng bác sỹ thú ý lại được các em hết sức hưởng ứng.

Spiegel: Ngay từ nhỏ bà đã muốn trở thành phi công vũ trụ?

Randall: Dĩ nhiên, luôn như vậy. Tôi ngạc nhiên vì trên thế giới lại có những người không muốn trở thành phi công vũ trụ. Trên tờ báo tường trường Trung học của tôi có bài "Suzie (tên bà, Randall là họ) sẽ là người đầu tiên lên Sao Hỏa". Nhưng bay lên trạm ISS đã là đủ đối với tôi rồi.

Spiegel: Một tấm vé bay lên vũ trụ như vậy sẽ có giá là bao nhiêu Euro?

Randall: 50 triệu Euro. Start-up "Nữ phi hành gia vũ trụ" phải kiếm cho được chừng ấy tiền. Đây thật là nhiều tiền. Nhưng với người phụ nữ Đức đầu tiên lên vũ trụ, chúng tôi muốn trưng diện nhiều thứ hơn chỉ là một cú gây hưng phấn cho mọi người. Trên trạm ISS chúng tôi không chỉ muốn thử nghiệm về mặt sức khỏe theo giới tính mà còn tiến hành những thí nghiệm nuôi cấy thịt in-vitro, mà còn muốn lôi cuốn

phụ nữ tham gia nghiên cứu khoa học tự nhiên.

Spiegel: *Bao giờ chuyến bay của bà vào vũ trụ sẽ bắt đầu?*

Randall: Chúng tôi dự kiến thời gian 2020 đến 2022. Chúng tôi hy vọng sau chuyến bay của Alexander Gerst, người Đức đầu tiên lên vũ trụ, thì cả nền kinh tế và chính trị đều ủng hộ chúng tôi. Tôi cũng muốn biết, một cái bánh quy cây Bavaria sẽ tươi được bao lâu trong vũ trụ

Spiegel: *Thủ hiến bang Bavaria hứa đầu tư 700 triệu Euro cho Chương trình vũ trụ của bang này và nhận được nhiều lời phê phán cho lời nói ấy.*

Randall: Chắc chắn là không phải của tôi. "Bavaria One" đến rất đúng lúc. Không nên coi nhẹ khi chúng ta phải tham gia việc nghiên cứu vũ trụ ở tư cách là nhà nước CHLB Đức. Công nghệ vũ trụ đã thay đổi ghê gớm thời gian vừa qua bởi lẽ đã có những công ty tư nhân mạnh như SpaceX ở Silicon Valley tham gia vào cuộc cạnh tranh trên thị trường tự do.

Spiegel: *New Space từng bảo, khi tư nhân hóa ngành du hành vũ trụ thì đã xuất hiện một thị trường vĩ đại. Liệu bang Bavaria sẽ có thể hưởng lợi được từ đó?*

Randall: Cho đến 15 năm gần đây, chỉ nhà nước mới thực hiện nghiên cứu vũ trụ và tổ chức các chuyến bay vũ trụ. ESA, NASA, Nga, Canada, Nhật Bản đều làm thế. Nhưng nhờ nay giá cả tên lửa đã rẻ nên mở ra khả năng nhiều công ty tư nhân có thể tham gia vào chương trình vũ trụ, nhất là các công ty khu vực Munich.

Spiegel: *Bà sẽ lên một con tàu cho tên lửa đẩy "Bavaria One" của bang Bavaria đưa lên vũ trụ?*

Randall: Sao không? Hiện nay bang Bavaria mới chỉ thực hiện các vụ phóng vệ tinh viễn thám, nhưng sắp tới tiến hành chương trình du hành vũ trụ.

Spiegel: *Liệu có được phép cấm cờ bang Bavaria trên Mặt Trăng hay không?*

Tôi chưa được học giáo trình Luật vũ trụ. Thế nhưng càng ngày các quốc gia càng ít quan trọng hơn trong vũ trụ. Tôi tự cảm thấy mình ở tư cách là công dân EU hay công dân thế giới hơn chỉ là công dân CHLB Đức. Nếu nhìn từ trên vũ trụ xuống Trái Đất, sẽ không thấy đường biên giới.

Nguy Hữu Tâm

Trích dịch từ "Der Spiegel" số 42 tháng 10/2018

Người phụ nữ đầu tiên đoạt giải Toán học Abel danh giá

Viện Hàn lâm Khoa học và Văn hóa Na Uy quyết định trao giải thưởng Abel Toán học cho nữ Giáo sư Karen Keskulla Uhlenbeck, một nhà toán học người Mỹ với công trình nghiên cứu về các phương trình vi phân.

Lễ trao giải thưởng sẽ diễn ra tại Oslo Na Uy vào ngày 21/5/2019. Nhà toán học Karen Uhlenbeck, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1942, chuyên gia của Trường Đại học Texas tại TP Austin (Mỹ), có nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực toán học trong 40 năm qua.

Giáo sư Uhlenbeck nhận các giải thưởng National Medal of Science (2000) and the Steele Prize for Seminal Contribution to Research (2007)

Bà là phụ nữ đầu tiên được bầu vào Viện Hàn lâm khoa học Quốc gia Mỹ năm 1986. Năm 1990, tại Thủ đô Kyoto, Nhật Bản, bà Karen Keskulla Uhlenbeck vinh dự trở thành người phụ nữ thứ 2 trình bày báo cáo mời toàn thể tại Đại hội Toán học quốc tế (ICM), nơi quy tụ đông đảo các nhà toán học hàng đầu thế giới.

Giải thưởng Toán học Abel có giá trị tiền mặt khoảng 700.000 USD, tôn vinh những thành tựu toán học xuất sắc. Giải thưởng được Chính phủ Na Uy thành lập năm 2002, được đặt theo tên của nhà toán học Na Uy ở thế kỷ 19 nổi tiếng, nhưng qua đời lúc còn rất trẻ - ông Niels Henrik Abel. Như chúng ta biết, Giải thưởng Nobel không dành cho nghiên cứu toán học thuần túy. Trong Toán học, có một Giải thưởng rất nổi tiếng, được xem như tương đương với Giải thưởng Nobel là Giải thưởng Fields. Tuy nhiên Giải thưởng



Giáo sư Karen Keskulla Uhlenbeck

Fields lại chỉ dành cho những người không quá 40 tuổi. Giải thưởng Abel được đặt ra như để khắc phục bất cập này - và vì vậy cũng được xem như tương đương với Giải thưởng Nobel. Ngoài khác biệt về không hạn chế tuổi và số tiền thưởng (Giải Fields chỉ được trên dưới 10 000 USD), Giải thưởng này được trao hàng năm, mỗi lần một cụm công trình, trong khi Giải thưởng Fields cứ 4 năm mới được trao một lần (mỗi lần không quá 4 người). Cho đến nay, cũng có đôi lần có người đặt câu hỏi trong hai giải thưởng vừa nêu cho Toán học, Giải thưởng nào danh giá hơn. Nhưng có vẻ, các nhà toán học cũng không quá bị lôi cuốn vào cuộc tranh luận này, và có xu hướng xem hai giải có giá trị như nhau.

Trần Văn Thành, Viện Toán học

Lược dịch từ <https://www.newscientist.com/>

Các hợp chất thứ cấp có hoạt tính sinh học từ một số động vật thân mềm ở vùng biển Trung bộ

Việc nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học các loài sinh vật biển ngành thân mềm, một đối tượng nghiên cứu còn rất mới ở nước ta, không những góp phần bổ sung những dữ liệu khoa học cho ngành hóa học các hợp chất thiên nhiên biển mà còn góp phần đánh giá được tiềm năng tài nguyên sinh vật biển Việt Nam.

Động vật thân mềm (còn gọi là nhuyễn thể) là ngành động vật lớn thứ hai trên thế giới (chỉ sau ngành côn trùng), chiếm khoảng 7% tổng số các loài động vật. Ước tính sự đa dạng của động vật thân mềm biển (có số lượng loài lớn nhất trong đại dương) khoảng 100.000 - 200.000 loài (chiếm khoảng 23% tổng số các sinh vật biển đã được đặt tên), trong đó khoảng 52.000 loài đã được định danh.

Đề tài: "Nghiên cứu các hợp chất thứ cấp có hoạt tính sinh học từ một số động vật thân mềm ở vùng biển Trung bộ (vùng biển Bắc Trung Bộ đến biển Trung Trung Bộ Việt Nam)"; Đơn vị chủ trì là Viện Hóa sinh biển; TS. Nguyễn Văn Thanh là Chủ nhiệm đề tài;

Mục tiêu đề tài:

Nghiên cứu được thành phần hóa học và hoạt tính sinh học các loài động vật thân mềm ở vùng biển Bắc Trung Bộ đến biển Trung Trung Bộ của Việt Nam. Sau 3 năm nghiên cứu, đề tài đã thu được các kết quả sau:

Các kết quả chính của đề tài:

- Đã tiến hành thu thập 33 mẫu động vật thân mềm gồm 15 mẫu sên biển và 18 mẫu ốc biển tại các khu vực Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam - Đà Nẵng, Phú Yên, Bình Định.
- Từ 2 mẫu sên biển và 2 mẫu ốc biển đã phân lập và xác định cấu trúc được 62 hợp chất, trong đó có **24 chất mới**. Các hợp chất có cấu trúc đa dạng, thuộc 17 lớp chất khác nhau với nhiều chất có chứa dị tố như Cl, Br, N, và S. Cấu hình tuyệt đối của 08 chất mới được xác định bằng phương pháp phổ X-ray và 03 chất mới khác được xác định bằng phương pháp phổ ECD.
- Kết quả thử hoạt tính sinh học cho thấy 33 chất có hoạt tính gây độc tế bào và 07 chất có hoạt tính kháng vi sinh vật kiểm định. Trong đó có 9 chất có hoạt tính gây độc tế bào mạnh, 3 chất có khả năng kháng 4 chủng vi sinh vật thử nghiệm và 1 chất thể hiện hoạt tính cảm ứng apoptosis trên dòng tế bào ung thư bạch cầu cấp ở người HL-60 ở cả 3 phương pháp nghiên cứu.

Những đóng góp mới của đề tài:

- Nghiên cứu tìm kiếm các chất có hoạt tính sinh học từ các loài sên biển lần đầu tiên được thực hiện ở Việt Nam.
- Đề tài đã phát hiện ra **24 chất mới** từ 04 mẫu sinh vật biển ngành thân mềm của Việt Nam.
- 5 chất mới **Asp28, Asp24, Asp58, Asp34, Asp09**



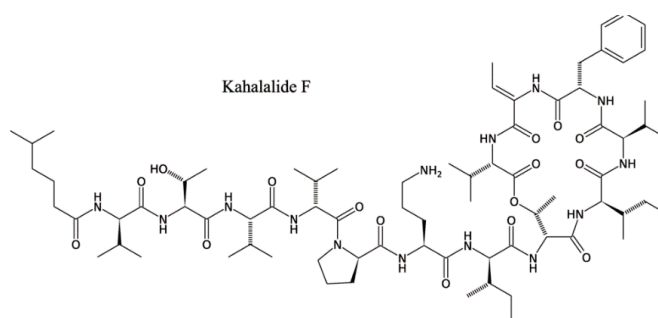
Ốc nón *Conus magus*



Sên biển *Jorunna funebris*



Sên biển *Elysia rufescens*



Hợp chất Kahalalide F

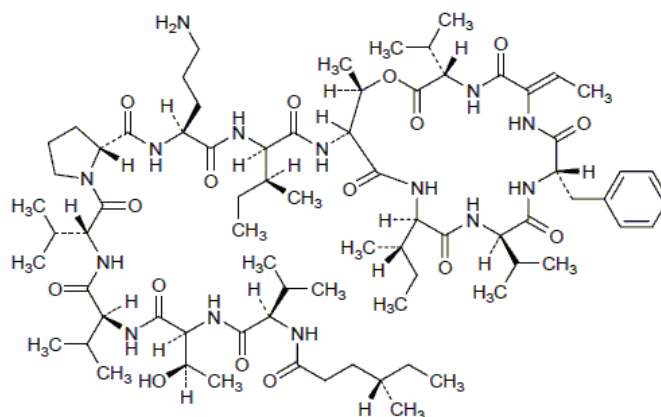
và hợp chất dactylomelatriol phân lập từ loài sên biển *Aplysia dactylomela* là các sesquiterpene dạng khung omphalane hiếm gặp ở sinh vật biển. Trong đó cấu hình tuyệt đối của các hợp chất **Asp28**, **Asp24** và **Asp34** được xác định bằng phương pháp phổ X-ray.

- Chất mới **Asp55** phân lập từ loài sên biển *Aplysia dactylomela* được phát hiện là một hợp chất charmi-grane sesquiterpene đầu tiên có liên kết cầu ether bất thường giữa 2 vị trí C-1 và C-9.

- 5 chất mới **DN05**, **DN08**, **DN14**, **DN29** và **DN30** phân lập từ loài sên biển *Dendrodoris fumata* là những polychlorinated steroid chưa từng có tiền lệ chứa 5-6 nguyên tử Clo trong phân tử. Cấu hình tuyệt đối của 4 hợp chất DN05, DN14, DN29 và DN30 đã được chứng minh bằng phương pháp phổ X-ray.

- Đề tài đã phát hiện được 33 chất có hoạt tính gây độc tế bào, trong đó có 2 hợp chất mới thể hiện mức hoạt tính mạnh là **Asp26** (phân lập từ loài sên biển *Aplysia dactylomela*) với **IC₅₀ = 1.15-2.10 µg/ml** và PSU17 (phân lập từ loài ốc biển *Planaxis sulcatus*) với **IC₅₀ = 1.81-3.53 µg/ml** trên 8 dòng tế bào ung thư người. Hợp chất rivularin A (phân lập từ mẫu ốc biển *Monodonta labio*) thể hiện hoạt tính gây độc tế bào mạnh trên 2 dòng tế bào ung thư với **IC₅₀ = 0.04-0.82 µM/ml**.

- 7 hợp chất được phát hiện có hoạt tính kháng vi sinh vật kiểm định. 3 hợp chất **PLS03**, **PLS14**, và **PLS12.1** (phân lập từ mẫu ốc biển *Monodonta labio*) biểu hiện khả năng kháng 4 VSV thử nghiệm, trong



Hợp chất Elisidepsin

đó hợp chất **PLS12.1** có khả năng ức chế mạnh 3 chủng vi khuẩn *Escherichia coli*, *Bacillus subtilis* và *Staphylococcus aureus* với giá trị MIC = 12,5 (M)g/ml.

- Chất mới dendrodoristerol (**DN11**) phân lập từ loài sên biển *Dendrodoris fumata* thể hiện hoạt tính cảm ứng apoptosis trên dòng tế bào ung thư bạch cầu cấp ở người HL-60 ở cả 3 phương pháp nghiên cứu (phương pháp nhuộm Hoechst 33342, phương pháp cảm ứng caspase 3 và phương pháp flow cytometry). Đề tài có 03 bài báo quốc tế ISI và 02 bài báo trong nước; đề tài hỗ trợ đào tạo 1 tiến sĩ, một thạc sĩ và được Hội đồng Khoa học xếp loại xuất sắc.

Phạm Thị Thúy Nga

Nguồn: Báo cáo tổng hợp "Nghiên cứu các hợp chất thứ cấp có hoạt tính sinh học từ một số động vật thân mềm ở vùng biển Trung bộ (vùng biển Bắc Trung Bộ đến biển Trung Trung Bộ Việt Nam)"

Các nhà khoa học cần làm gì để nông nghiệp Việt Nam phát triển.

TS Ngô Kiều Oanh, con gái của cựu Bộ trưởng Bộ Canh nông Ngô Tấn Nhơn, là một trong số các nhà khoa học đã dành trọn cả cuộc đời công tác tại Viện Hàn lâm KHCN VN. Sau khi về hưu, với truyền thống gia đình và chuyên môn điều khiển học vốn có bà đã dành hơn 10 năm để nghiên cứu nhằm góp phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam.

Chia sẻ về vấn đề này, TS. Ngô Kiều Oanh đã gửi cho Bản tin KHCN những tâm tư về khoa học nông nghiệp hiện tại dưới góc nhìn lịch sử khi người Pháp thiết lập Viện Nghiên cứu Nông học và Lâm nghiệp Đông Dương...

Qua loạt các bài về "Sức khỏe giới khoa học bây giờ ra sao?" của Báo Nông nghiệp Việt Nam, có thể rút ra một kết luận định tính như sau: Lực lượng khoa học nông nghiệp đang bị suy giảm nhanh chóng và có thể đi tới việc bị mất nòng cốt chính là các nhà khoa học có năng lực hoặc đi khỏi hoặc bị triệt tiêu khả năng sáng tạo và làm việc. Nói nôm na sẽ mất nhóm người "Một người lo bằng kho người làm". Vậy nguyên nhân chính là gì? Có thể đó là công tác quản lý bất cập, yếu kém bắt đầu từ tư duy quản lý vĩ mô.



TS Ngô Kiều Oanh



INSTITUT DES RECHERCHES AGRONOMIQUES ET FORESTIÈRES : Section Nord. — Au fond, le bâtiment principal ; à gauche, la bibliothèque.

Một góc của Viện Nghiên cứu Nông học và Lâm nghiệp Đông Dương
Trong đó, viện khu vực miền Bắc đặt ở số 2 Ngọc Hà, Hà Nội tức
khuôn viên Bộ NN-PTNT và công viên Bách Thảo ngày nay... (Ảnh
<http://nongnghiep.vn>)

Kinh nghiệm từ người Pháp.

Vừa rồi nhờ sự nhiệt tình của ông Serge Volper - phụ trách về tài liệu lịch sử của Cirad (Pháp) mà tôi có được những thông tin vô cùng quý về Viện nghiên cứu Nông học và Lâm nghiệp Đông Dương trích từ Tạp chí Kinh tế Đông Dương năm 1938 để thấy tầm nhìn xa của họ. Nền khoa học nông nghiệp Việt Nam đã được người Pháp đặt nền móng rất căn cơ và bài bản với cách làm nghiên cứu cơ bản song hành với ứng dụng thực tế trên các đặc thù về tiềm năng sinh thái nông nghiệp Việt Nam.

Tạp chí này viết: "Chính quyền Pháp đã xây dựng và phát triển mọi lĩnh vực, để khẳng định sự tồn tại của họ. Trong vòng một năm, họ đã cùng lúc xây dựng một phòng nghiên cứu về Di truyền ở Bắc Bộ lẫn Nam Bộ. Khu vực nuôi cá nước ngọt là cơ sở hoàn thiện cuối cùng của Viện Nông học và Lâm nghiệp Đông Dương khu vực Bắc Bộ. Mục tiêu là phát triển vùng nuôi cá. Đặc biệt đẩy mạnh sản xuất lúa gạo và các nguồn tài nguyên chưa khai thác. Mục tiêu tạo ra nguồn lương thực dồi dào".

Về cơ cấu, các phòng ban chuyên môn của Viện nghiên cứu Nông học và Lâm nghiệp thì theo sắc lệnh ngày 20/10/1937, Thống đốc Brévié đã xác định Viện Nông học và Lâm nghiệp Đông Dương có trách nhiệm nghiên cứu và áp dụng khoa học kỹ thuật về đất đai, thổ nhưỡng, sản phẩm nuôi trồng và bảo vệ thực vật, dưới sự chỉ đạo và giám sát của Tổng Thanh tra Nông nghiệp, Chăn nuôi và Lâm nghiệp (có sự hỗ trợ của hai Phó Giám đốc Kỹ thuật, một cho phía Bắc và một cho phía Nam).

Tại mỗi quốc gia trong liên minh Đông Dương ngày xưa đều thành lập một Ủy ban tư vấn, dưới sự chủ trì của người đứng đầu chính quyền địa phương sẽ thường xuyên cung cấp, hướng dẫn và trao đổi thông tin để công việc thực hiện có lợi nhất cho những thành viên trong liên minh.

Cũng tạp chí này viết, mục tiêu phát triển kinh tế lúc đó là: "Các ngành công nghiệp và nông nghiệp đặc biệt ưu tiên, phát triển công nghệ và sản xuất, tạo ra

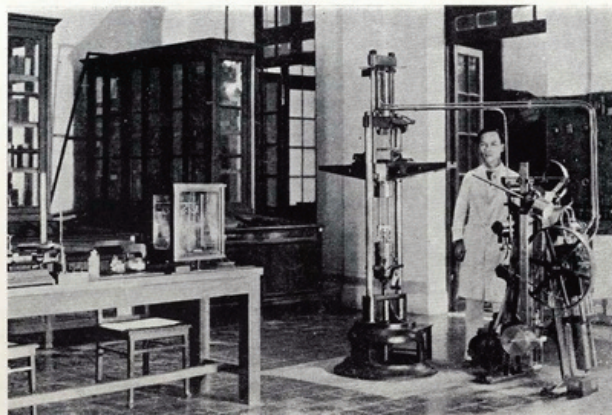
sản phẩm chất lượng và giá thành tốt nhất. Giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, để tăng giá bán và dễ bán. Thực thi các đề mục đã ký kết trong năm 1930, là ưu tiên phát triển cây công nghiệp cao su, chè, cà phê... Miền Nam Đông Dương là vùng trồng thích hợp với các loài cây như ngô, mía, bông và cây thuốc lá.

Để cây trồng có giá thành thấp nhưng lợi nhuận cao phải nghiên cứu về đất, khí hậu, nuôi trồng phù hợp cho từng khu vực. Không áp dụng chung một phương pháp nuôi cho cả vùng (bởi mỗi nơi có thổ nhưỡng, khí hậu khác nhau). Tránh dẫn đến tình trạng canh tác không hiệu quả. Yếu tố quan trọng nhất là giảm giá thành trồng trọt nhưng lại tăng sản lượng. Chỉ có thể trồng các giống cây trồng có năng suất cao và thích nghi trong mọi điều kiện".

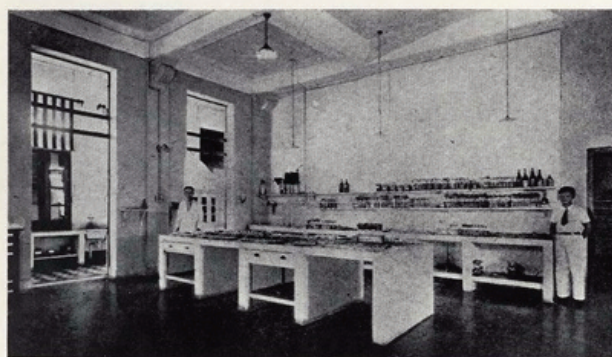
Nghiên cứu khoa học gắn với mục tiêu sản xuất

Quan trọng nhất là tư duy điều hành lĩnh vực khoa học nông nghiệp của người Pháp từ chủ trương vĩ mô, xác định mục tiêu chính (còn được gọi là nhiệm vụ cho khoa học công nghệ ngày nay), kiểm tra và trao đổi thường xuyên với lãnh đạo để điều chỉnh mục tiêu và phương pháp tiến hành.

Người Pháp họ xác định rất rõ ràng là các kết quả khoa học dù là nền tảng (nghiên cứu lý thuyết cơ bản) cũng hướng tới mục tiêu ra được sản phẩm hàng



INSTITUT DES RECHERCHES AGRONOMIQUES ET FORESTIÈRES, Section Sud :
en haut, une partie du laboratoire de technologie forestière ;
en bas, le laboratoire de mycologie.



Các trang thiết bị phòng thí nghiệm của Viện Nghiên cứu Nông học và Lâm nghiệp Đông Dương do người Pháp xây dựng
(Ảnh <http://nongnghiep.vn>)

hóa với giá thành thấp nhất và chất lượng tốt nhất nên ngoài cơ sở viện nghiên cứu chủ lực đặt tại Hà Nội và Sài Gòn đã đặt ra một loạt các phòng thí nghiệm và các trạm thí nghiệm tại các vùng, cho đến nay không hề sai.

Đó là kết quả của nghiên cứu khoa học cơ bản kết hợp với thực tiễn. Rất đáng tiếc tất cả tư liệu này đã bị bỏ qua do công tác thông tin sưu tầm không mang tính kế thừa theo đúng nguyên lý của khoa học tính kế thừa là một tiền đề bắt buộc.

Nhìn lại bức tranh hiện trạng bây giờ là một sự phát triển theo chiều rộng, thiếu tập trung cho các mục tiêu chiến lược, thiếu kiểm soát, thiếu tính liên kết và hệ thống. Cụ thể như sau: Các viện đã “đề” ra rất nhiều đề tài theo kiểu ghi tên đánh trống để lấy tiền chủ yếu từ ngân sách nhà nước; số lượng biên chế không được kiểm soát về chất lượng công việc; chạy theo tính hàn lâm như thành tích, số lượng tiến sĩ, thạc sĩ... Thiếu tính liên kết để tạo ra sức mạnh trên cơ sở bổ sung thêm về tài chính và tri thức. Không đào tạo ra được nhạc trưởng xuất sắc do sự cào bằng về lương bổng và đãi ngộ.

Không cần nhắc lại sự cần thiết hay không và vị trí của lực lượng khoa học nông nghiệp mà bài toán chính ở đây là vấn đề quản lý cần tập trung xử lý dứt điểm, có lộ trình và kế hoạch thực hiện, sắp xếp lại đội ngũ theo phương châm tinh giản, để lại lực lượng các nhà khoa học có năng lực, chú trọng nhóm có năng lực tổ chức thực hiện.

Khắc phục để không xảy ra các bất cập như đầu tư tràn lan, không kiểm soát được hiệu quả công việc và không có bộ tiêu chí quản lý về con người thực hiện công việc được giao. Vẫn biết rằng việc tinh giản người và cơ sở vật chất hiện nay do sự thu hẹp của ngân sách là vấn đề phức tạp và gian nan nhưng rất cần làm bắt đầu từ một đề tài kiểm kê hiện trạng để định lượng nhằm đề ra phương án giải quyết chính xác.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về từng chuyên gia

Khoa học, y tế, giáo dục giống nhau ở chỗ cần những chuyên gia giỏi. Bởi thế, nên xây dựng một cơ sở dữ liệu về từng chuyên gia nông nghiệp, ngoài bằng cấp còn cung cấp thông tin về các công trình khoa học trên thực tế có đánh giá của địa phương và cộng đồng, cùng với các mô hình có thể đi tham quan được. Xây dựng cơ chế tài chính cho phép người tổ chức công việc được chủ động, mục tiêu là hoàn thành công việc, cho phép có phần trăm rủi ro. Đất nước Mỹ sở dĩ vĩ đại bởi họ có đền thờ thất bại, chấp nhận sự thất bại để tìm ra con đường thành công chứ không phải là khur khur trong vòng an toàn.

Phân chia nhiệm vụ nghiên cứu.

Đối với khoa học nông nghiệp, việc nghiên cứu nên chia thành 2 mảng: mảng nghiên cứu hàn lâm khoa học cơ bản và mảng nghiên cứu ứng dụng.

Đối với mảng nghiên cứu hàn lâm mang tính khoa học cơ bản thì nên tận dụng các kết quả nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam.

Đối với mảng nghiên cứu ứng dụng thì các đơn vị nghiên cứu (các Viện) của Bộ Nông Nghiệp Phát triển Nông thôn đảm nhận.

Để phát huy tốt vai trò cũng như hiệu quả của công tác nghiên cứu, cần tạo cơ chế liên kết về lực lượng khoa học cơ bản này. Quan trọng là phải biết cách giữ người giỏi và giữ máy móc tốt. Kiểm kê các phòng thí nghiệm trọng điểm của Bộ trên các phương diện con người vận hành, máy móc thiết bị và đặc biệt sự lãng phí do không có chi phí bảo trì và vận hành tiếp tục. Tạo ra các dịch vụ công trong các phòng thí nghiệm hoặc cho các tập đoàn tư nhân thuê. Cho phép gửi chuyên gia đi biệt phái tại các cơ sở có yêu cầu mà vẫn giữ lương tại viện để cán bộ vừa có kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động vừa có thêm thu nhập. Bắt buộc trong các chính sách phát triển kinh tế xã hội tập trung phát triển cho các sản phẩm nông nghiệp phải có sự đóng góp của viện chuyên ngành.

TS. Ngô Kiều Oanh, nguyên cán bộ Ban nghiên cứu dự báo chiến lược và quản lý khoa học, Trung tâm TTTL



Trang trại Đồng quê Ba Vì, một mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch được TS. Ngô Kiều Oanh xây dựng tại xã Vân hòa, Ba Vì, Hà Nội. Một hướng đi mới cho nông nghiệp.

Hoạt động địa chấn đới đứt gãy kinh tuyến Thường Xuân – Bá Thước và các dạng tai biến địa chất liên quan

Đới đứt gãy Thường Xuân - Bá Thước là một trong những đới đứt gãy nằm hầu hết trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có chiều dài hơn 80 km cắt qua hai đới Sơn La - Bim Sơn và Sông Mã. Đặc biệt tại khu vực giao nhau của đới Thường Xuân - Bá Thước với đới Sông Mã và Sơn La - Bim Sơn động đất xảy ra thường xuyên với mật độ cao. Đới đứt gãy này hiện vẫn chưa nằm trong danh mục các vùng nguồn phát sinh động đất mạnh, tuy nhiên kích thước khá dài với dấu hiệu hoạt động địa chấn tích cực là những đặc điểm đáng được quan tâm tìm hiểu.

Tây Bắc Bộ, khu vực Thanh Hóa chủ yếu gồm ba đới đứt gãy, hai đới phương TB-ĐN là Sơn La – Bim Sơn và Sông Mã và một đới phương á kinh tuyến Thường Xuân - Bá Thước. Hai đới đứt gãy Sông Mã và Sơn La – Bim Sơn có quy mô lớn, có cấu trúc phức tạp còn đới đứt gãy Thường Xuân - Bá Thước tuy nhỏ hơn hai đới kia rất nhiều nhưng lại có vai trò chi phối rất đáng kể đến hai đới đứt gãy phương TB- ĐN cũng như điều kiện địa động lực chung của vùng này. Bên cạnh đó hiện tượng nứt sụt đất, trượt lở đất cũng xảy ra khá mạnh mẽ dọc theo đới đứt gãy, đặc biệt tại các nút giao của đới đứt gãy với các đứt gãy lớn khác trong khu vực. Khoanh vùng nguy cơ tai biến địa chất trong mối liên hệ với đặc điểm hoạt động địa chấn của đới đứt gãy chính là đánh giá ảnh hưởng đới địa động lực đứt gãy. Và ở chiều ngược lại việc nghiên cứu quy mô, mức độ của các hiện tượng tai biến địa chất (nứt, sụt đất, trượt lở) phản ánh đặc điểm hoạt động của đới đứt gãy.

Đề tài "Nghiên cứu đánh giá chi tiết hoạt động địa chấn đới đứt gãy kinh tuyến Thường Xuân – Bá Thước và các dạng tai biến địa chất liên quan". Chủ nhiệm đề tài: Lại Hợp Phòng. Đơn vị chủ trì: Viện Địa chất.

Mục tiêu đề tài:

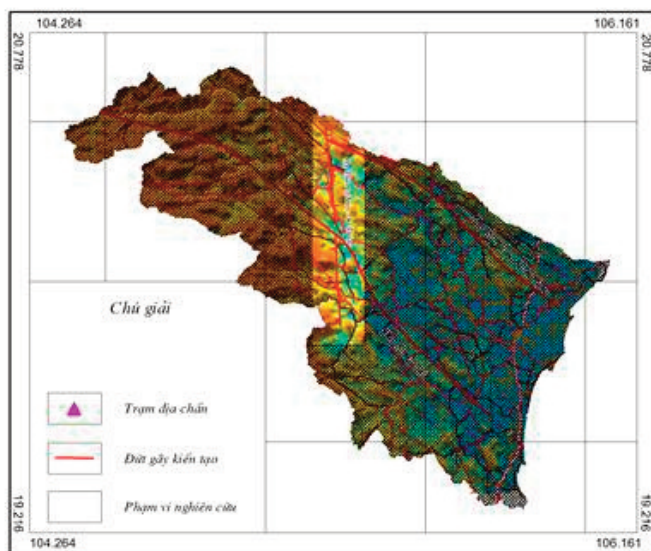
Làm sáng tỏ đặc điểm hoạt động địa chấn đới đứt gãy kinh tuyến Thường Xuân - Bá Thước và mối quan hệ của nó với một số dạng tai biến địa chất (Động đất, nứt sụt đất, trượt lở đất) giúp ta hiểu rõ hơn về nguy cơ phát sinh các loại tai biến trong vùng nghiên cứu là một việc làm có ý nghĩa và cần thiết.

Các kết quả chính của đề tài:

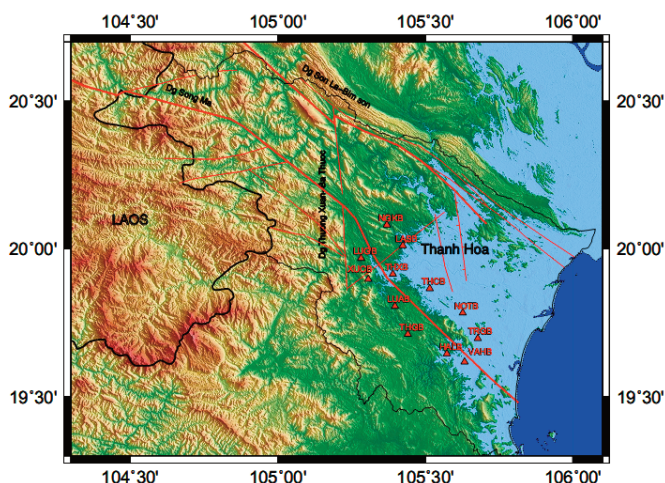
- Về khoa học: Đới đứt gãy Thường Xuân – Bá Thước nằm trong khu vực tây Thanh Hóa nơi giao cắt với các đới đứt gãy lớn là Sông Mã và Sơn La – Bim Sơn được đánh giá là các đới hoạt động động đất mạnh ở vùng tây bắc Việt Nam. Từ cuối năm 2009 đến nay đã triển khai mạng máy địa chấn dài rộng gồm 12 chiếc với mật độ máy khá dày, cho phép đánh giá chi tiết hoạt động địa chấn tại đây. Kết quả là mạng máy đã ghi được khá nhiều trận động đất nhỏ, điều mà mạng máy khu vực không hiện thực được. Trong số hơn 140 trận động đất đã được định vị có đến 70% trận động đất có magnitude <1.0 , có 5 trận > 3.0 độ Richter và số còn lại có magnitude $1.0 \leq M \leq 3.0$

độ Richter. Đề tài đã sử dụng các phương pháp khảo sát địa chất địa vật lý trong đánh giá đặc điểm cấu trúc cả phần nông và phần sâu của đới đứt gãy, bên cạnh đó các dấu hiệu về tính hoạt động của đới đứt gãy cũng được xác định thông qua trường địa nhiệt. Dựa trên các đặc điểm này, đới đứt gãy được phân chia thành 4 đoạn khác nhau để tính magnitude cực đại cũng như gia tốc rung động nền cực đại tương ứng với các chu kỳ khác nhau. Đề tài cũng tính toán các sơ đồ phân vùng dự báo nguy cơ nứt sụt trượt lở đất dọc theo đới đứt gãy và lân cận. Kết quả phân vùng mức độ nguy cơ các mức độ khác nhau từ thấp đến rất cao là thông tin định hướng cho quy hoạch khai thác, sử dụng đất phát triển kinh tế địa phương.

- Về ứng dụng: Các kết quả các kết quả định vị chấn tiêu động đất cho phép chính xác hóa thêm phân bố không gian của các đứt gãy hoạt động là tài liệu có ích cho định hướng quy hoạch khai thác lãnh thổ. Kết quả xác định magnitude cực đại, gia tốc rung động nền cực đại dọc theo đới đứt gãy là kết quả mang tính định hướng cho việc xây dựng các công trình trong khu vực này.



Đới đứt gãy Thường Xuân - Bá Thước trong vùng nghiên cứu



Mạng trạm ghi động đất tại khu vực nghiên cứu

Những đóng góp mới của đề tài:

- Việc lần đầu đánh giá được chi tiết hoạt động địa chấn của vùng nghiên cứu, qua đó cho thấy khu vực đới đứt gãy Thường Xuân – Bá Thước không yên tĩnh về hoạt động địa chấn; việc ghi nhận không ít động đất nhỏ xảy ra dọc theo đới đứt gãy trẻ phương kinh tuyến là những điểm mới. Kết quả xác định cơ cấu chấn tiêu động đất một số trận tại khu vực cung cấp thông tin trường ứng suất địa phương.
- Xây dựng được sơ đồ phân vùng các dạng tai biến trượt lở, nứt đất dọc theo đới đứt gãy có tác dụng cho

quy hoạch phát triển kinh tế địa phương.

Đề tài có 2 bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài, 1 bài báo đăng trên tạp chí trong nước. Thông qua việc thực hiện đề tài, đề tài đã hỗ trợ thành viên đề tài bảo vệ thành công 1 luận án Tiến sĩ và 1 luận văn Thạc sĩ. Đề tài được Hội đồng Khoa học xếp loại xuất sắc.

Phạm Thị Thúy Nga

Nguồn: Báo cáo tổng hợp đề tài "Nghiên cứu đánh giá chi tiết hoạt động địa chấn đới đứt gãy kinh tuyến Thường Xuân – Bá Thước và các dạng tai biến địa chất liên quan".

Một số đề tài được nghiệm thu gần đây

1. Đề tài "Nghiên cứu, đánh giá ô nhiễm kim loại nặng trong đất huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh" của ThS. Lưu Hải Tùng, Viện Địa lý Tài nguyên thành phố Hồ Chí Minh. Mã số: VAST.ĐLT.10/16-17. Đề tài được đánh giá Đạt.
2. Đề tài "Nghiên cứu phân lập steroidal saponin từ cây lu lu đục (*Solanum nigrum* Linn) và đánh giá tác dụng kháng tế bào ung thư" của TS. Bùi Hữu Tài, Viện Hóa sinh biển. Mã số: VAST.ĐLT.07/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
3. Đề tài "Nghiên cứu cấu trúc và đặc điểm khu hệ gen động vật ở vùng núi cao miền Bắc và miền Trung Việt Nam (dãy Hoàng Liên và dãy Trường Sơn) như một trung tâm đa dạng của các loài bò sát và ếch nhái trên lục địa Đông Dương" của TS. Nguyễn Thiên Tạo; TS. Nikolai Orlov, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Mã số: VAST.HTQT.NGA.07/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
4. Đề tài "Chế tạo và nghiên cứu các tính chất quang học của vật liệu tổ hợp graphene - hạt vàng kích thước nano, tăng cường hoạt tính quang xúc tác của TiO₂" của TS. Vũ Đức Chính, Viện Khoa học vật liệu. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
5. Đề tài "Phát triển kim loại cấu trúc xốp mạng nanodendrite ba chiều trên các nền khác nhau để phát hiện các kim loại nặng bằng kỹ thuật điện hóa và raman" của PGS.TS. Vũ Thị Thu Hà; GS. Hoeil Chung, Viện Hóa học. Mã số: VAST.HTQT.HANQUOC.02/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
6. Đề tài "Mô hình hóa và thiết kế luật điều khiển cho rô bốt di động có ràng buộc nonholonomic trong điều kiện tồn tại trượt dọc, trượt ngang và các bất định mô hình" của ThS. Nguyễn Văn Tính, Viện Công nghệ Thông tin. Mã số: VAST01.06/17-18. Đề tài được đánh giá loại Khá.
7. Đề tài "Nghiên cứu ứng dụng hệ thống phát hiện và định lượng tự động với cơ sở dữ liệu GC-MS để phân tích đồng thời các hợp chất hữu cơ bán bay hơi trong bụi không khí" của TS. Dương Thị Hạnh, Viện Công nghệ môi trường. Mã số: VAST10/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
8. Đề tài "Nghiên cứu các chất có tác dụng chống viêm từ cây Vú bò (*Ficus hirta* Vahl.) của Việt Nam" của TS. Nguyễn Thanh Tâm, Viện Hóa học. Mã số: VAST04.06/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
9. Đề tài "Phát triển phương pháp nhận dạng chất độc trong thực phẩm" của TS. Vũ Đức Nam, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ. Mã số: VAST.TĐ.TP.02/16-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
10. Đề tài "Nghiên cứu diễn biến xâm nhập mặn nước dưới đất thành phố Đà Nẵng, đề xuất các giải pháp khai thác hợp lý" của TS. Hoàng Thanh Sơn, Viện Địa lý. Mã số: VAST.NĐP.04/16-17. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
11. Đề tài "Điều tra, nghiên cứu đặc điểm sinh học, hóa học và hoạt tính sinh học từ hai loài của chi thìa là hóa gỗ (*Xyloselinum pimenov* & Kljuykov) ở tỉnh Hà Giang" của TS. Nguyễn Phương Hạnh, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật. Mã số: VAST04.09/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
12. Đề tài "Nghiên cứu nuôi trồng cây lan gấm (*Anoectochilus formosanus* hayata) thương phẩm bằng kỹ thuật thủy canh tại Đà Lạt - Lâm Đồng" của TS. Phan Xuân Huyền, Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên. Mã số: VAST02.04/16-17. Đề tài được đánh giá Đạt.
13. Đề tài "Nghiên cứu phương pháp kiểm nghiệm một số phụ gia thực phẩm" của TS. Đoàn Duy Tiên, Viện Hóa học. Mã số: VAST.TĐ.TP.04/16-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
14. Đề tài "Nghiên cứu xác định các chất độc phát sinh trong một số quá trình chế biến thực phẩm truyền thống của Việt Nam" của TS. Đào Hải Yến, Viện Hóa học. Mã số: VAST.TĐ.TP.03/16-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.
15. Đề tài "Nghiên cứu phương pháp và xây dựng phần mềm tính tối ưu trào lưu công suất trong lưới điện microgrid có xét tới sự phụ thuộc vào tần số và điện áp của nguồn phát và phụ tải" của TS. Nguyễn Quang Ninh, Viện Khoa học năng lượng. Mã số: VAST07.03/17-18. Đề tài được đánh giá loại Khá.
16. Đề tài "Dòng thẩm và truyền sóng trong cấu trúc rỗng có xét đến chuyển pha" của GS.TS. Dương Ngọc Hải. GS.TSKH.VS. A.A.Gubaidullin, Viện Cơ học. Mã số: VAST.HTQT.NGA.01/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

Nguồn: Phòng Lưu trữ-TTTL. (còn tiếp)

Viện Hàn lâm KHCNVN bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị trực thuộc

Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN vừa ký các quyết định về việc bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc sau:

- Quyết định số 456/QĐ-VHL ngày 25/3/2019 về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Ánh Dương, Tiến sĩ, Trưởng phòng Địa chấn, Viện Vật lý địa cầu giữ chức Phó Viện trưởng Viện Vật lý địa cầu. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2019.

- Quyết định số 457/QĐ-VHL ngày 25/3/2019 về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Lê Minh, Tiến sĩ, Trưởng phòng Quan sát động đất, Viện Vật lý địa cầu giữ chức Phó Viện trưởng Viện Vật lý địa cầu. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2019.

- Quyết định số 458/QĐ-VHL ngày 25/3/2019 về việc điều động ông Nguyễn Ngọc Tùng, Tiến sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ đến nhận công tác tại Ban Tổ chức-Cán bộ và bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Ngọc Tùng giữ chức Phó Trưởng ban Tổ chức -Cán bộ. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2019.

- Quyết định số 459/QĐ-VHL ngày 25/3/2019 về việc bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Kim Phượng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Công nghệ khoáng, Viện Địa lý tài nguyên Thành phố Hồ Chí Minh giữ chức Phó Viện trưởng Viện Địa lý tài nguyên Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2019.

Viện Hàn lâm KHCNNV kỷ niệm 109 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3/1910-8/3/2019

Nhân dịp kỷ niệm 109 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910-8/3/2019), Viện Hàn lâm KHCNNV và các đơn vị trực thuộc đã triển khai nhiều sự kiện, hoạt động thiết thực hướng tới chào mừng, dành tặng những lời chúc tốt đẹp nhất tới các cán bộ nữ đang công tác tại Viện. Những hoạt động tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa động viên rất lớn đối với các chị em phụ nữ nhằm tôn vinh vẻ đẹp, khẳng định vai trò và sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác xã hội và gia đình.

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam tham gia lễ ký kết Biên bản bàn giao mẫu vật Rùa Hồ Gươm

Sáng ngày 16/03/2019, Sở KHCN Hà Nội tiến hành tổ chức Lễ bàn giao mẫu vật Rùa Hồ Gươm cho UBND quận Hoàn Kiếm để trưng bày tại Đền Ngọc Sơn, Tp. Hà Nội. Mẫu vật Rùa Hồ Gươm sau khi phát hiện chết vào ngày 19/01/2016 đã được bảo quản tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (VNMN). Theo Hợp đồng với Sở KHCN Hà Nội, VNMN đã thực hiện việc chế tác mẫu Rùa bằng Công nghệ nhựa hóa (Plastination) - phương pháp chế tác mẫu tiên tiến nhất hiện nay trên thế giới.

Phòng học STEM tại Đài thiên văn Hòa Lạc sẵn sàng hoạt động

Trung tâm Vũ trụ Việt Nam đang khẩn trương hoàn tất các thủ tục cần thiết, chuẩn bị cho việc đi vào vận hành chính thức của Đài thiên văn Hòa Lạc (khởi công năm 2015) vào quý 2/2019. Cùng với các hạng mục khác gồm nhà chiếu hình vũ trụ, kính thiên văn.v.v.,

hệ thống phòng học STEM tại Đài thiên văn Hòa Lạc đã sẵn sàng hoạt động, đảm bảo phục vụ tốt nhất vụ cho các đối tượng học sinh từ cấp 2 đến đại học với quy mô 100 học sinh/lớp.

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Chủ tịch Viện Hàn lâm tiếp đại diện Airbus Cộng hòa Pháp

Ngày 21/3/2019, GS.VS. Châu Văn Minh - Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN đã có buổi tiếp Lãnh đạo của Tập đoàn Airbus Cộng hòa Pháp. Hai bên đã cùng nhau trao đổi về tình hình hoạt động dự án VNRED-Sat-1 và sự cần thiết và chuẩn bị cho dự án VNRED-Sat-2. <http://www.vast.ac.vn/>

JST thăm và làm việc tại Viện Hàn lâm KHCNVN

Ngày 21/03/2019, Đoàn đại biểu Cơ quan Phát triển KHCN Nhật Bản (JST) đã đến thăm và làm việc tại Viện Hàn lâm KHCNVN. Hai bên mong muốn sẽ mở rộng quan hệ hợp tác khoa học công nghệ, tiến tới triển khai những Chương trình hợp tác cụ thể trong thời gian tới. <http://www.vast.ac.vn/>

GUST phối hợp với Đại học Đài Loan tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế

Ngày 21/03/2019, Học viện Khoa học và Công nghệ (GUST) đã phối hợp cùng Trường Đại học Thanh Hoa, Đài Loan tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế trong lĩnh vực Vật lý với chủ đề: "Quang tử hai chiều - Bilateral photonics", quy tụ các chuyên gia, giáo sư đầu ngành trong lĩnh vực Vật lý, tạo ra một Diễn đàn trao đổi và thảo luận về kiến thức chuyên môn và giảng dạy

GUST thăm và làm việc tại Đại học Osaka

Từ ngày 11-14/3/2019, Học viện khoa học và Công nghệ (GUST) đã có chuyến thăm và làm việc tại trường Đại học Osaka, Nhật bản. Hai bên đã thảo luận trao đổi về tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, phối hợp đào tạo sau Đại học và trao đổi đào tạo ngắn hạn.

HỘI THẢO, ĐÀO TẠO

Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên sinh vật lần thứ 8:

Dự kiến từ ngày 17-18/10/2019 tại Viện Sinh Thái và Tài nguyên sinh vật (IEBR), nhà A11, 18 Hoàng Quốc Việt do IEBR phối hợp với Học viện KH&CN tổ chức. Hạn đăng ký hết ngày 30/5/2019. <http://gust.edu.vn/>

Đăng ký thực tập nghiên cứu ngắn hạn tại Anh theo chương trình hợp tác NAFOSTED – The UK Academies đợt 1/2019:

tài trợ dành cho các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực KHTN, kỹ thuật, KHXH & nhân văn thực hiện nghiên cứu tại Anh và Việt Nam trong thời gian từ 01-06 tháng theo Chương trình: "Trao đổi nghiên cứu giữa các nhà khoa học Việt Nam và Vương quốc Anh". Hạn đăng ký đến 26/4/2019. <https://nafosted.gov.vn/>

International Plasma Physics Summer School:

Từ 1-6/7/2019 do Phòng thí nghiệm Plas@Par, Đại học Sorbonne, Pháp tổ chức tại Trung tâm quốc tế về khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE), Quy Nhơn, Việt Nam. Thời hạn đăng ký đến 05/5/2019. <http://www.plasapar.com/>

Thu Hà tổng hợp.

Phát minh ra cách tạo nhiên liệu hydro từ nước biển

Các nhà nghiên cứu tại Đại học Stanford đã phát minh ra cách tạo ra nhiên liệu hydro bằng năng lượng mặt trời và nước biển, mở ra khả năng tạo năng lượng sạch không thải khí CO₂. Nghiên cứu được công bố ngày 18/3/2019 trong tạp chí khoa học Proceedings of the National Academy of Sciences, mô tả phương pháp chống bào mòn khi tách nhiên liệu hydro và khí oxy khỏi nước biển thông qua điện. <https://www.sciencedaily.com/>

Các nhà vật lý tìm thấy sự khác biệt mới giữa vật chất và phản vật chất

Các nhà khoa học của CERN (Tổ chức Nghiên cứu hạt nhân Châu Âu) mới đây đã tuyên bố đã tìm ra manh mối của phản vật chất. Thí nghiệm LHCb, được thực hiện trên máy gia tốc Hadron lớn của CERN, đã đem lại kết quả: một hành vi khác nhau giữa vật chất và phản vật chất lần đầu tiên đã quan sát được trong quá trình tan rã của các "D meson". Thí nghiệm mang đến cho các nhà vật lý một phương thức mới để thăm dò sự mất cân bằng phản vật chất của vũ trụ. <https://www.nature.com/>

Trí tuệ nhân tạo có thể dự đoán sớm về cái chết

Theo một nghiên cứu mới của các chuyên gia tại Đại học Nottingham cho biết các máy tính (trí tuệ nhân tạo) có khả năng học được thuật toán dự đoán tử vong sớm do các bệnh mãn tính ở người trung niên. Điều này có thể cải thiện đáng kể việc chăm sóc và phòng ngừa sức khỏe trong tương lai. Nghiên cứu được công bố trên tạp chí Plos One (Anh). <https://www.sciencedaily.com/>

Các nhà thiên văn học phát hiện 83**lỗ đen khổng lồ từ vũ trụ sơ khai**

Các nhà thiên văn học Nhật Bản mới đây đã tìm thấy 83 lỗ đen khổng lồ từ kỷ nguyên sơ khai, cách xa 13 tỷ năm ánh sáng. Đây đều là những hố đen siêu lớn, ẩn nấp ở trung tâm các thiên hà nặng hàng triệu hoặc hàng tỷ lần sao với mặt trời của chúng ta. Khám phá làm tăng đáng kể số lượng hố đen siêu lớn được thấy trong Vũ trụ sơ khai. <https://www.sciencemag.org/>

Phát hiện ra vật dẫn tô pô tốt nhất từ trước đến nay

Một nhóm các nhà nghiên cứu đã phát hiện vật dẫn tô pô mạnh nhất từ trước đến nay dưới dạng các mẫu tinh thể mỏng có cấu trúc cầu thang xoắn ốc, được công bố ngày 20/3/2019 trong tạp chí khoa học Nature. Nghiên cứu dự kiến sẽ được ứng dụng trong điện tử, quang học, điện toán lượng tử và các lĩnh vực khác. <https://www.sciencedaily.com/>

Nghiên cứu mới về sự tái sinh ở động vật

Khi nói đến tái sinh, một số động vật có khả năng tuyệt vời - nếu bạn cắt chân một con kỳ nhông, nó sẽ mọc lại. Khi bị đe dọa, một số con tắc kè thả đuôi của chúng để đánh lạc hướng và mọc lại sau đó. Theo nguồn từ đại học Harvard, một nhóm các nhà nghiên cứu mới đây đã mô tả cách động vật thực hiện tái tạo toàn bộ cơ thể và phát hiện ra một số biến đổi DNA xuất hiện để kiểm soát các gen được sử dụng trong quá trình này. <https://www.sciencedaily.com/>

Thu Hà tổng hợp

VIỆN TOÁN HỌC

1. Dương Thị Kim Huyền, Jen-Chih Yao, Nguyễn Đông Yên, Sensitivity analysis of an optimization problem under total perturbations. *Part 2: Robinson stability, Journal of Optimization Theory and Applications* 180, 117-139, January 2019.
2. Dương Thị Kim Huyền, Jen-Chih Yao, Nguyễn Đông Yên, Sensitivity analysis of an optimization problem under total perturbations. *Part 1: Lipschitzian stability, Journal of Optimization Theory and Applications* 180, 91-116, January 2019.
3. Bùi Công Cường, Pareto solution in neutrosophic sets setting for multiple criteria decision making problems, *Chapter 15 in the book "Fuzzy Multicriteria decision making using neutrosophic sets", Eds: C. Kahraman, I. Otaç, Springer Nature Switzerland AG, pp. 371-415, 2019.*
4. Đỗ Trọng Hoàng, Trần Nam Trung, Coverings, matchings and the number of maximal independent sets of graphs, *Australasian Journal of Combinatorics*, 73 424-431, 2019.
5. Slawomir Dinew, Đỗ Hoàng Sơn, Tô Tất Đạt, A viscosity approach to the Dirichlet problem for degenerate complex Hessian type equations, *Analysis & PDE*, 12, 505-535, 2019.
6. Hop D. Nguyen, Thanh Vu, Powers of sums and their homological invariants. *Journal of Pure and Applied Algebra, Volume 223, Issue 7, Pages 3081-3111, July 2019.*
7. Yannick Léo, Christophe Crespelle, Eric Fleury. Non-altering time scales for aggregation of dynamic networks into series of graphs. *Computer Networks, Volume 148, Pages 108-119, 15 January 2019.*

VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

1. Long Pham Ngoc, Hai-yen Man, Harry Besselink, Ha Dang Thi Cam, Bart van der Burg. Identification of PPAR-activating compounds in herbal and edible plants and fungi from Vietnam. *Industrial Crops and Products, Volume 129, Pages 195-200, March 2019.*
2. Anh T. N. Dao, Jet Vonck, Thierry K. S. Janssens, Ha T. C. Dang, Tjalf E. de Boer. Screening white-rot fungi for bioremediation potential of 2,3,7,8-tetrachlorodibenzo-p-dioxin. *Industrial Crops and Products, Volume 128, Pages 153-161, February 2019.*
3. Hien Minh Nguyen, Minh Quang Dao, Huyen Thi La. Performance of survivin mRNA as a biomarker for breast cancer among Vietnamese women. *Heliyon, Volume 5, Issue 3, Article e01371, March 2019.*

(còn tiếp...)